

Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến trong những năm 1930 - 1945

TS. VŨ THỊ DUYÊN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: duyenvulsd@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 7 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2023.

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 1945), trên cơ sở vận dụng linh hoạt, sáng tạo quan điểm của Quốc tế Cộng sản và thực tiễn Việt Nam, Đảng đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, giành được độc lập cho dân tộc. Để có được thắng lợi vẻ vang đó chính là nhờ Đảng ta đã luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giải quyết đúng đắn nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.

Từ khóa: độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam.

Abstract: During the leadership of the Vietnamese revolution (1930-1945), based on flexibly and creatively applying viewpoints of Communist International and Vietnamese reality, the Communist Party of Vietnam led the successful August Revolution in 1945, achieving independence for the people. The key to this victory was the Party's consistent pursuit of national independence and socialism, effectively addressing the tasks of anti-imperialism and anti-feudalism.

Keywords: National independence, socialism, Communist Party of Vietnam.

1. Đặt nhiệm vụ chống đế quốc giải phóng dân tộc lên hàng đầu

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, từ đây dân tộc Việt Nam đã tìm thấy con đường cách mạng đúng đắn để tự giải phóng mình, xóa bỏ ách nô lệ, tiến tới độc lập tự do. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được khẳng định trong Cương lĩnh chính trị của Đảng là *"làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản"*. Đó là cuộc cách mạng đánh đổ đế quốc và phong kiến để giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày, cách mạng tư sản dân quyền được sử dụng trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên thực chất mang nội hàm của một cuộc cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới (cuộc Cách mạng tháng Hai ở Nga năm 1917). Đây là một cuộc cách mạng lật đổ chính quyền phong kiến lỗi thời, giành dân chủ song do giai cấp vô sản lãnh đạo, sau khi thắng lợi đưa cách mạng chuyển lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng tư sản dân quyền kiểu mới, là khái niệm để phân biệt với Cách mạng tư sản dân quyền kiểu cũ (Cách mạng tư sản, Cách mạng dân chủ tư sản) là cuộc cách mạng do giai cấp tư sản lãnh đạo chống lại chế độ phong kiến và mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển⁽¹⁾. Đối với các nước thuộc địa như Việt Nam, cuộc cách mạng tư sản dân quyền mà Nguyễn Ái Quốc sử dụng trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng mang ý nghĩa là một cuộc cách mạng giành chính quyền về tay nhân dân, cuộc cách mạng do toàn thể nhân dân tiến hành, giai cấp vô sản lãnh đạo.

Phương hướng chiến lược cách mạng đề ra trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã giải quyết được hai mâu thuẫn cơ bản: *thứ nhất* là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc, thực dân xâm lược và tay sai của chúng; *thứ hai* là mâu thuẫn giữa nhân dân ta mà chủ yếu là giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến. Yêu cầu của cách mạng Việt Nam lúc này

phải giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ: chống đế quốc và chống phong kiến để giành độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày. Đây là nguyện vọng thiết tha của nhân dân Việt Nam.

Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng xác định: “Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến... làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Dựng ra chính phủ công nông binh. Tổ chức ra quân đội công nông”⁽²⁾. Như vậy, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt về phương diện chính trị đã bao hàm nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và phong kiến, trong đó nhiệm vụ chống đế quốc được đặt lên hàng đầu.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược và đặt ách thống trị lên đất nước ta, chúng đã cấu kết chặt chẽ với chính quyền phong kiến để cai trị và bóc lột nhân dân ta. Tính chất của xã hội Việt Nam từ một xã hội phong kiến trở thành một xã hội thuộc địa nửa phong kiến. Phong kiến là chỗ dựa vững chắc cho đế quốc, đế quốc bảo trợ cho chế độ phong kiến tiếp tục tồn tại. Vì vậy, có đánh đổ đế quốc thì mới đánh đổ được chế độ phong kiến và có đánh đổ được chế độ phong kiến mới tạo cơ sở để đánh đổ đế quốc. Hai nhiệm vụ này có quan hệ chặt chẽ với nhau, và phải tiến hành đồng thời với nhau.

Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp nên ruộng đất không chỉ nằm trong tay giai cấp địa chủ phong kiến, mà còn một bộ phận tương đối lớn nằm trong tay đế quốc. Vì vậy, đánh đổ đế quốc sẽ có điều kiện để giải quyết một phần ruộng đất cho nông dân. Cho nên mặc dù đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu nhưng không gác lại hoàn toàn vấn đề ruộng đất mà giải quyết vấn đề ruộng đất nằm trong vấn đề dân tộc. Vấn đề ruộng đất vẫn được thực hiện, nhưng được thực hiện rải ra từng bước, phục vụ cho nhiệm vụ dân tộc “thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo”.

Trên cơ sở xác định đúng mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội Việt Nam thời kỳ này là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã xử lý đúng đắn vấn đề dân tộc và giai cấp

trong chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc.

2. Thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với nội dung của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thúc đẩy phong trào cách mạng ở Việt Nam phát triển và bước sang một giai đoạn mới. Mặc dù vậy, một số nội dung của Cương lĩnh chưa phù hợp với tình thần chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản: việc đặt tên đảng; chỉ lo việc đánh đuổi thực dân Pháp mà quên mất đánh đổ phong kiến “chỉ lo việc phản đế mà quên mất lợi ích giai cấp đấu tranh”; sai lầm trong việc chia địa chủ làm nhiều hạng, lợi dụng bọn tư bản, lôi kéo họ đứng về phía mình. Từ những nhận định, đánh giá đó và trên cơ sở chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị Trung ương tháng 10 năm 1930 đã quyết định “thủ tiêu chánh cương, sách lược và Điều lệ Đảng”, thảo luận và thông qua Luận cương chính trị của Đảng cộng sản Đông Dương do đồng chí Trần Phú soạn thảo. Không giống với Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 chủ trương giải quyết song song, đồng thời vấn đề dân tộc và giai cấp chứ không đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Luận cương xác định cách mạng Đông Dương lúc đầu là cuộc “cách mạng tư sản dân quyền”, “có tính chất thổ địa và phản đế” đây là “thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng”. Nhiệm vụ cốt yếu của cách mạng tư sản dân quyền là “Tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để”. Đánh đổ chủ nghĩa đế quốc Pháp làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập⁽⁴⁾. Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 chủ trương giải quyết đồng thời và đặt ngang hàng nhau hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày, hay nói cách khác thực hiện đồng thời song song nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến “Có đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa mới phá được các giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi, mà có phá tan được chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế

quốc chủ nghĩa⁽⁵⁾.

Sau Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10/1930, Quốc tế Cộng sản tiếp tục chỉ đạo phong trào cách mạng Đông Dương phải tiến hành đồng thời nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Ngày 13/11/1930, trong thư của Ban Phương Đông gửi Đảng Cộng sản Đông Dương nhấn mạnh: "Những nhiệm vụ trước mắt là: giải phóng khỏi ách thống trị và áp bức của đế quốc và giành độc lập dân tộc hoàn toàn. Đồng thời - tiến hành cuộc cách mạng điền địa triệt để, không thỏa hiệp và xóa bỏ mọi quan hệ và di tích phong kiến và nửa phong kiến⁽⁶⁾, "tiêu diệt" địa chủ, kiên trì đấu tranh giai cấp: "Nhiệm vụ trung tâm, điều cốt yếu của cách mạng điền địa là triệt để tiêu diệt bọn địa chủ với tính cách là một giai cấp và chia đều ruộng đất cho dân cày nghèo và tá điền nghèo"⁽⁷⁾.

Trên cơ sở quán triệt chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương nhấn mạnh đấu tranh giai cấp và cách mạng ruộng đất. Đảng xác định trong cách mạng tư sản dân quyền, cách mạng điền địa được xác định là trung tâm, cần được tiến hành song song với cách mạng phản đế "không thể nói rằng đánh đổ đế quốc rồi sẽ đánh đổ địa chủ, mà cũng không thể nói rằng đánh đổ địa chủ rồi sẽ đánh đổ đế quốc. Cách mạng phản đế và cách mạng điền địa phải song song với nhau: nhược bằng so le thì tự do chẳng có, ruộng đất cũng không"⁽⁸⁾. Quan điểm cho rằng nếu tiến hành không đồng thời cùng lúc thì tự do chẳng có, ruộng đất cũng không. Đến tháng 3/1935, tại Đại hội Đảng lần thứ I do đồng chí Hà Huy Tập chủ trì, đánh dấu bước khôi phục tổ chức của Đảng, trong Đại hội này Đảng vẫn tiếp tục phân tích mối quan hệ giữa cách mạng phản đế và cách mạng điền địa. Trong Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Đông Dương (Bản dự thảo Cương lĩnh được đưa và chương trình chuẩn bị cử đại biểu đi dự Đại hội toàn quốc của Đảng) nhận định: "người ta không thể "làm cách mạng phản đế, sau đó mới làm cách mạng điền địa" Cách mạng sẽ chỉ thắng lợi với điều kiện hai cuộc cách mạng ấy gắn bó chặt chẽ với nhau và cùng đi với nhau"⁽⁹⁾ "Nhu vậy, từ Hội nghị Trung ương tháng 10/1930 đến Đại hội I (tháng 3/1935), Đảng Cộng sản Đông

Dương chủ trương giải quyết song song nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến, giải quyết đồng thời vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, không đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, việc nhấn mạnh cách mạng ruộng đất và đấu tranh giai cấp là điều không phù hợp với thực tiễn của xã hội thuộc địa.

3. Nhận thức mới của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày

Bước vào năm 1936, tình thế giới có nhiều thay đổi, những chuyển biến mau lẹ và tác động tích cực của tình hình nước Pháp đến Đông Dương sau khi Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội tháng 5/1936, đã tạo thuận lợi cho Đông Dương bước sang một thời kỳ mới. Tiếp thu Nghị Quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, ngày 26/7/1936 đồng chí Lê Hồng Phong đã chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương tại Thượng Hải (Trung Quốc), Hội nghị đã quán triệt chiến lược và sách lược được thể hiện trong các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản để vận dụng vào tình hình Đông Dương đưa ra những chủ trương thích hợp, bổ khuyết những thiếu sót của Đại hội lần thứ nhất Đảng Cộng sản Đông Dương. Đảng đã có nhận thức mới trong việc giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có bước tiến trong tư duy lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc, Chỉ thị của Ban Trung ương *Gửi các tổ chức của Đảng* (26/7/1936) chỉ rõ, "ở một xứ thuộc địa như Đông Dương, trong hoàn cảnh hiện tại, nếu chỉ quan tâm đến sự phát triển của cuộc đấu tranh giai cấp, có thể sẽ nảy sinh những khó khăn để mở rộng phong trào dân tộc"⁽¹⁰⁾. Ngày 30/10/1936, Đảng xuất bản tài liệu *Chung quanh vấn đề chiến sách mới* để giải thích cho đảng viên và quần chúng hiểu rõ hơn về sách lược mới của Đảng: "Theo đúng chiến lược của Quốc tế Cộng sản thì chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải làm cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông binh bằng hình thức Xôviết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là mục đích cuối cùng của cuộc cách mạng trong giai

đoạn này⁽¹¹⁾. Tài liệu cũng đề cập đến quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và dân chủ, giữa phản đế và phản phong, nhận thức lại yếu tố dân tộc trong cách mạng thuộc địa: □ Một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương vấn đề dân tộc giải phóng là một nhiệm vụ quan trọng của người cộng sản. Vậy Đảng phải mật thiết với các đảng quốc gia hơn nữa. Đảng có thể bồi dưỡng một tinh thần dân tộc giải phóng mạnh mẽ trong đám dân chúng bị áp bức không trái với nguyên tắc dân tộc tự quyết của Quốc tế Cộng sản, không trái với quyền lợi của vô sản giai cấp, nghĩa là cuộc dân tộc giải phóng theo nguyên tắc dân tộc bình đẳng, theo tinh thần quốc tế liên ái với các dân tộc bị áp bức, với vô sản thế giới và với nhân dân những xứ cách mạng đã thành công⁽¹²⁾. Từ nhận thức đó, Đảng xác định: □ cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa, nghĩa là không thể nói rằng muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa; muốn giải quyết vấn đề điền địa cần phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng □ Nói tóm lại, nếu phát triển cuộc đấu tranh chia đất mà ngăn trở cuộc tranh đấu phản đế thì phải lựa chọn vấn đề nào quan trọng hơn mà giải quyết trước. Nghĩa là chọn địch nhân (kẻ thù) chính, nguy hiểm nhất để tập trung lực lượng của một dân tộc mà đánh cho được toàn thắng⁽¹³⁾.

Trước sự chuyển biến của tình hình quốc tế và trong nước, Hội nghị đã nhận định: kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương lúc này là bọn phản động thuộc địa, tay sai của bọn phản động ở chính quốc; là một bộ phận tư sản mại bản, địa chủ tay sai của bọn phản động ở thuộc địa. Vì vậy, Hội nghị khẳng định: Nhiệm vụ trước mắt chưa phải là trực tiếp đánh đổ đế quốc Pháp và phong kiến để giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân, trước mắt đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, đòi các quyền tự do, dân chủ. Việc tạm gác khẩu hiệu □ độc lập dân tộc □ và □ người cày có ruộng □ không phải là từ bỏ □ đấu tranh giai cấp □, là □ đầu hàng đế quốc Pháp □, mà mục đích của cách mạng Đông Dương vẫn là độc lập dân tộc, dân chủ, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt

Nam, nhận thức của Đảng về giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày có sự chuyển biến, từ chủ trương giải quyết song song, đồng thời vấn đề đánh đổ đế quốc giành độc lập dân tộc và đánh đổ phong kiến giành ruộng đất, coi hai vấn đề này có mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau, có vị trí, vai trò như nhau, đến quan điểm không nhất thiết giải quyết cùng một lúc cả hai vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, lựa chọn vấn đề nào cần kíp, bức thiết nhất để giải quyết. Chiến lược cách mạng của Đảng: độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày là không thay đổi, mà tùy vào điều kiện cụ thể cần linh hoạt mềm dẻo, xác định kẻ thù nào nguy hiểm hơn, nhiệm vụ nào cần giải quyết hơn để tập trung giải quyết.

4. Chủ trương thay đổi chiến lược giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, những biến đổi lớn của tình hình thế giới tác động trực tiếp đến Đông Dương đặt ra yêu cầu Đảng phải thay đổi chủ trương chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Để quyết định chủ trương mới đáp ứng yêu cầu của cách mạng, tháng 11 năm 1939, Hội nghị Trung ương Đảng đã họp tại Bà Điểm (Hóc Môn - Gia Định). Hội nghị đã nhận định, Chiến tranh thế giới lần thứ hai là cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa, thúc đẩy cuộc khủng hoảng thế giới thêm trầm trọng, dân chúng bị áp bức sẽ thừa cơ hội này để đánh đổ giai cấp thống trị □ xứ Đông Dương sẽ bị cuốn vào cuộc thảm sát chưa từng có, Nhật sẽ xâm chiếm Đông Dương và Pháp sẽ đầu hàng quân Nhật. Toàn bộ đời sống xã hội của các giai cấp ở Đông Dương sẽ bị đảo lộn. Hội nghị cũng đưa ra nhận định quan trọng: □ Bước sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng dân tộc □⁽¹⁴⁾. Hội nghị cũng chỉ rõ trong bối cảnh nước ta thời điểm này, nhiệm vụ cấp bách nhất là đánh đổ đế quốc Pháp và tay sai phản động để giành độc lập, vấn đề ruộng đất cũng phải nhắm vào mục đích độc lập dân tộc mà giải

quyết. Đảng đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày: □ Cách mạng phản đế và điền địa là hai cái mấu chốt của cách mạng tư sản dân quyền. Không giải quyết được cách mạng điền địa thì không giải quyết được cách mạng phản đế. Trái lại không giải quyết được cách mạng phản đế thì không giải quyết được cách mạng điền địa - cái nguyên tắc chính ấy không bao giờ thay đổi được, nhưng nó phải ứng dụng một cách khôn khéo thế nào để thực hiện được nhiệm vụ chính cốt của cách mệnh là đánh đổ đế quốc □ Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc là tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, cả vấn đề điền địa cũng phải nhằm vào mục đích ấy mà giải quyết⁽¹⁵⁾. Trên cơ sở xác định đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc đặt lên hàng đầu, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất lại, không tịch thu ruộng đất của toàn bộ địa chủ, chỉ tịch thu ruộng đất của địa chủ phản bội quyền lợi của dân tộc. Với việc tập trung nhiệm vụ đánh đổ địa chủ phong kiến tay sai phản động không những có thể lôi kéo được bộ phận địa chủ có tinh thần yêu nước đoàn kết đấu tranh giành độc lập mà còn giải quyết từng phần nhiệm vụ đánh đổ phong kiến. Chủ trương của Hội nghị Trung ương tháng 11/1939, đánh dấu mốc phát triển tư duy, sáng tạo của Đảng về vấn đề dân tộc và nhiệm vụ giải phóng dân tộc, quan điểm về giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, giữa vấn đề phản đế và phản phong là sự trở lại tương đồng với chủ trương của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930).

Tháng 9 năm 1940, quân đội Nhật vào Lạng Sơn, thực dân Pháp đầu hàng Nhật, bắt tay với Nhật áp bức, bóc lột nhân dân ta, làm cho mâu thuẫn ngày càng trở lên gay gắt giữa nhân dân Đông Dương với đế quốc, phát xít Pháp - Nhật. Trong bối cảnh đó, Hội nghị Trung ương tháng 11/1940 đã phân tích tình hình trong nước và quốc tế, xác định kẻ thù chính lúc này của nhân dân Đông Dương là đế quốc chủ nghĩa Pháp - Nhật, kẻ thù phụ là phong kiến bản xứ. Đảng chủ trương tập hợp mọi lực lượng phản đế và phản phong ở Đông Dương thành một Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế đánh đổ kẻ thù

chính là Pháp - Nhật và tay sai. Trung ương Đảng vẫn còn trăn trở, chưa thật dứt khoát với chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu được đề ra tại Hội nghị tháng 11/1939. □ Mặc dù lúc này khẩu hiệu cách mạng phản đế - cách mạng giải phóng dân tộc cao hơn và thiết thực hơn song nếu không làm được cách mạng thổ địa thì cách mạng phản đế khó thành công. Tình thế hiện tại không thay đổi gì tính chất cơ bản của cuộc cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương⁽¹⁶⁾. Hội nghị không đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu mà lại đề cập đến vấn đề cách mạng phản đế và cách mạng điền địa có vị trí ngang nhau: □ Cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước, cái làm sau. Vô sản giai cấp Đông Dương không thể đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa nếu không đồng thời đánh đổ phong kiến bản xứ và những bọn địa chủ làm tay sai cho đế quốc chủ nghĩa □ Trái lại không thể đánh đổ được phong kiến, bọn thực dân, bọn địa chủ phản động, nếu không đồng thời đánh luôn cả kẻ đỡ đầu chúng là đế quốc chủ nghĩa □ Tóm lại, cách mạng phản đế và cách mạng thổ địa là hai bộ phận khăng khít của cách mạng tư sản dân quyền⁽¹⁷⁾. Như vậy, Hội nghị Trung ương tháng 11 năm 1940 chủ trương giải quyết song song, đồng thời vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp. Việc thực hiện đồng thời chống đế quốc và phong kiến, không đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, chủ trương này không phù hợp với tình hình thực tiễn của cách mạng.

Bước sang năm 1941, tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, sau một thời gian chuẩn bị, tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng. Hội nghị đã phân tích, chỉ rõ xứ Đông Dương đã bị thực dân Pháp lôi vào vòng chiến tranh, nhân dân phải chịu những hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh thế giới và chính sách thống trị, bóc lột của Pháp - Nhật. Kẻ thù cả dân tộc Đông Dương lúc này là Pháp - Nhật, đánh đuổi Pháp - Nhật giành độc lập tự do, giải phóng Đông Dương là nguyện vọng và nhiệm vụ của toàn thể nhân dân Đông Dương. Hội nghị nhấn mạnh: □ Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh

từ, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, nếu không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Đó là nhiệm vụ của Đảng ta trong vấn đề dân tộc⁽¹⁸⁾. Xuất phát từ thực tiễn tình hình Đông Dương, Hội nghị đã đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu: "cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ giải quyết một vấn đề cấp bách "dân tộc giải phóng" vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng"⁽¹⁹⁾. Chủ trương chỉ tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc Việt gian chia cho dân cày nghèo, tạm gác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày "Ngay bây giờ nếu ta nêu khẩu hiệu đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày, như thế chẳng những ta bỏ mất một lực lượng đồng minh, một lực lượng hậu thuẫn trong cuộc cách mạng đánh đuổi Pháp - Nhật mà còn đẩy lực lượng ấy về phe địch"⁽²⁰⁾.

Chủ trương của Hội nghị giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước, mục đích đánh thức được tinh thần dân tộc trong nhân dân. Các dân tộc Đông Dương cần đoàn kết để chống kẻ thù chung là Pháp - Nhật, nói đến dân tộc và đoàn kết các dân tộc là nói đến sự tự do, độc lập của mỗi dân tộc. Vì vậy, Đảng phải tôn trọng và thi hành đúng quyền "dân tộc tự quyết" đối với các nước Đông Dương, sau khi giành được chính quyền các dân tộc có thể tùy ý theo ý muốn của mình tổ chức thành liên bang cộng hòa hay tổ chức thành một quốc gia độc lập. Ở Việt Nam sau khi đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhà nước của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Như vậy, trước yêu cầu của lịch sử, Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 5/1941 đã đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và cách mạng ruộng đất. Đặt nhiệm vụ giải

phóng dân tộc lên hàng đầu, chỉ tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và tay sai phản bội dân tộc, chủ trương này đã tạo một động lực to lớn, ý thức độc lập dân tộc, cơ sở xây dựng khối đoàn kết dân tộc cho nhiệm vụ đánh đuổi Pháp - Nhật, giành độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Chủ trương này đã thể hiện sự quay lại những quan điểm của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) và chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc nhưng hoàn chỉnh hơn. Sự thay đổi chiến lược cách mạng này là đúng đắn, kịp thời, sáng tạo, có ý nghĩa quyết định hướng phát triển thắng lợi của nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Qua thực tiễn đấu tranh, Đảng ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về sự chỉ đạo chiến lược, giải quyết mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến. Đặc biệt khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ năm 1939, Đảng đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo chiến lược: đặt nhiệm vụ chống đế quốc và tay sai, giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất. Theo phương hướng đó từ năm 1939 trở đi Đảng đã lãnh đạo toàn dân chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đế quốc phát xít Nhật - Pháp và tay sai. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết tinh tư duy đúng đắn sáng tạo về giải quyết mối quan hệ giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, giữa chống đế quốc và chống phong kiến./

(1) Theo Phan Ngọc Liên (2007), *Từ điển Thuật ngữ lịch sử phổ thông*, Nxb. Quốc gia, Hà Nội, Hà Nội.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2015), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.2, tr.2.

(3) Hồ Chí Minh (2009), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội. T.8. Tr.562.

(4), (5), (6), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.2, tr. 90, 90, 277, 279.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam (1999), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.4, tr.101.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội, T.5, tr. 419.

(10), (11), (12), (13), (14), (15) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. CTQG, Hà Nội. T.6, tr.74, tr.139, tr.147, tr.152, tr. 536, tr.538 - 539.

(16), (17), (18) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, T.7, tr.68 - 74, 68, 113, 119, 120.